

HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN
TRUNG TÂM GDNN, ĐTLX, NN, TH

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIẾN SÁT HẠCH NGÀY 12/8/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
1	ĐẶNG VIỆT AN	25/08/2003	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
2	NGÔ SỸ HOÀNG AN	26/03/1997	B	B2K330	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
3	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH AN	22/01/2006	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
4	NGUYỄN ĐỨC AN	10/10/2000	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
5	NGUYỄN KHẮC HOÀNG AN	21/11/2003	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
6	NGUYỄN VIỆT AN	30/10/2003	B	B2K330	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
7	BÙI NGỌC ĐỨC ANH	09/07/2003	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
8	CHU NHẬT ANH	16/11/2003	B	B2K354	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
9	ĐẶNG NGUYỄN HUY ANH	16/02/2005	B.01	B11K77	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
10	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	09/01/1998	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
11	HỒ NGỌC ANH	14/04/1986	B.01	B11K71	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
12	NGUYỄN ĐỨC ANH	7/12/2002	B.01	B11K73	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
13	NGUYỄN HOÀNG ANH	9/11/2002	B	B1K03	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
14	NGUYỄN NGỌC ANH	11/05/1996	B.01	B11K70	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
15	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH	27/09/1994	B	B2K318	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
16	NGUYỄN THỊ MINH ANH	4/07/2003	B	B2K347	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
17	NGUYỄN THU ANH	28/11/2003	B.01	B11K76	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
18	PHẠM HÙNG ANH	20/03/2002	B	B1K09	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
19	PHAN ĐỨC ANH	03/05/1987	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
20	TRẦN ĐỨC ANH	29/08/2004	B	B2K344	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
21	TRẦN HUY ANH	23/09/2003	B	B1K05	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
22	TRẦN LÊ PHONG ANH	03/03/2005	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
23	TRẦN QUỐC ANH	23/09/2003	B	B2K339	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
24	TRẦN THỊ MAI ANH	21/02/2004	B	B2K351	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
25	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	4/10/1988	B.01	B11K62	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
26	TRẦN XUÂN ÁNH	10/07/1988	B	B1K09	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
27	NGUYỄN CHÍ BÁCH	02/11/2004	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
28	NGUYỄN PHÙNG THIỆN BẢO	08/07/2005	B.01	B11K79	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
29	HOÀNG THỊ BÌNH	06/01/1982	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
30	NGUYỄN THANH BÌNH	28/07/2002	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
31	NGUYỄN VĂN CÔNG	21/06/2000	B	B2K326	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
32	BÙI TRUNG CƯỜNG	27/03/1982	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
33	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	02/10/1997	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
34	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	27/10/2024	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
35	PHẠM TUẤN CƯỜNG	5/06/1990	B	B2K354	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
36	TRẦN VĂN CƯỜNG	20/08/1989		B2K306	V	Bổ sung GKSK
37	VŨ ĐỨC CƯỜNG	7/08/2004	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
38	PHẠM LINH CHI	25/03/2003	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
39	LÊ ĐÌNH CHUNG	27/08/1991	B.01	B11K60	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
40	LÊ PHƯƠNG DUNG	10/09/1991	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
41	MẠC THỊ DUNG	23/03/1987	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
42	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	29/08/1986	B.01	B11K77	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
43	THIỀU KIM DUNG	12/04/1981	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
44	BÙI VĂN DỪNG	30/10/1991	B	B2K343	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
45	ĐỖ ANH DŨNG	30/11/2003	B	B2K354	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
46	NGUYỄN VĂN DŨNG	23/02/1988	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
47	NGUYỄN VĂN DŨNG	15/10/1983	B	B1K10	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
48	TRẦN ANH DŨNG	13/12/1999	B.01	B11K76	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
49	NGUYỄN NGỌC DUY	09/04/2004	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
50	TRẦN XUÂN DUY	28/08/1991	B.01	B11K61	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
51	BÙI KHÁNH DƯƠNG	21/11/2002	B	B1K07	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
52	LÊ ĐĂNG DƯƠNG	21/05/2006	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
53	LÊ HẢI DƯƠNG	23/12/2001	B.01	B11K78	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
54	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	12/04/2005	B	B1K05	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
55	NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG	28/07/2002	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
56	NGUYỄN TÀI DƯƠNG	10/09/1991	B	B2K332	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
57	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	31/03/1980	B.01	B11K77	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
58	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	5/02/2001	B	B2K355	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
59	PHẠM ĐỨC DƯƠNG	30/08/2001	B.01	B11K74	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
60	PHAN LẠC DƯƠNG	23/11/2001	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
61	PHAN THÁI DƯƠNG	23/10/2004	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
62	TẠ TRÙNG DƯƠNG	10/12/2000	B	B2K314	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
63	VŨ XUÂN ĐẠI	24/11/1991	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
64	TRẦN QUANG ĐẠO	05/12/2005	B	B2K356	lại đường trường	Bổ sung GKSK
65	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	1/12/2002	B	B2K336	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
66	TRẦN QUANG ĐẠT	28/06/1996	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
67	ĐẶNG HẢI ĐĂNG	7/10/2004	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
68	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	23/12/2002	B	B1K01	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
69	HÀ VĂN ĐIẾP	10/09/1990	B	B2K312	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
70	ĐOÀN VĂN ĐÌNH	20/10/1974	B	B2K320	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
71	PHẠM TRỌNG ĐÔNG	10/07/1994	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
72	BÙI VĂN ĐỨC	05/04/1996	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
73	LÊ HOÀNG ANH ĐỨC	26/03/2004	B	B1k09	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
74	LÊ VĂN ĐỨC	10/09/1998	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
75	VŨ NGỌC ĐỨC	22/10/1989	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
76	ĐINH THÙY GIANG	1/12/1999	B.01	B11K69	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
77	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	10/08/2002	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
78	NGUYỄN LONG GIANG	18/07/2002	B	B2K338	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
79	TRẦN THU GIANG	29/08/1987	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
80	LÊ VĂN HÀ	2/09/1999	B	B1K04	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
81	NGUYỄN ĐẠI HOÀNG HÀ	07/01/2001	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
82	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	11/04/1984	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
83	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	19/06/2000	B.01	B11K69	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
84	NGUYỄN THỊ THU HÀ	05/12/1994	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
85	PHAN VĂN HÀ	07/05/2003	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
86	TỔNG MẠNH HÀ	02/09/2004	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
87	NGUYỄN ĐỨC HẢI	13/08/2000	B	B2K317	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
88	NGUYỄN BÍCH HẠNH	15/09/1987	B.01	B11K70	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
89	NGUYỄN THỊ HẠNH	25/12/1982	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
90	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	14/04/1981	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
91	PHÙNG ANH HÀO	13/11/1996	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
92	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢO	11/10/1993	B.01	B11K75	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
93	NGUYỄN KIM THÚY HẰNG	28/10/1998	B.01	B11K63	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
94	NGUYỄN THỊ HẰNG	29/10/1988	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
95	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	18/05/1993	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
96	NGUYỄN THỊ HIỀN	20/09/1988	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
97	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	01/03/1995	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
98	NGUYỄN THU HIỀN	13/12/2002	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
99	ĐẶNG HOÀNG HIỆP	20/07/1996	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
100	CHU MINH HIẾU	23/01/2005	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
101	LÊ ĐỨC HIẾU	18/09/1994	B	B2K332	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
102	NGUYỄN CHÍ HIẾU	28/10/2002	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
103	NGUYỄN QUỐC HIẾU	17/11/2003	B	B2K336	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
104	PHẠM TRUNG HIẾU	30/05/1993	B	B2K353	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
105	TRẦN MINH HIẾU	01/12/1984	B	B2K322	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
106	LÊ NGỌC MỸ HOA	23/10/2002	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
107	NGUYỄN THỊ THANH HOA	27/09/1983	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
108	TRẦN VĂN HOÀN		B.01	B11K76	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
109	LÊ VIỆT HOÀNG	22/09/2001	B	B2K357	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
110	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/06/1997	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
111	PHẠM HUY HOÀNG	20/07/2001	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
112	PHẠM LÊ HOÀNG	19/03/1988	B	B1K02	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
113	NGUYỄN CÔNG HỌC	4/02/2001	B	B2K344	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
114	LÊ BẢO HUÂN	25/03/1998	B	B1K05	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
115	NGUYỄN MẠNH HÙNG	14/01/1975	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
116	NGUYỄN MẠNH HÙNG	25/09/2003	B	B2K351	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
117	BÙI VĂN HUY	26/07/1993	B	B2K315	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
118	ĐẶNG ĐÌNH HUY	4/12/1986	B	B2K331	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
119	ĐẶNG VIỆT HUY	25/11/1998	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
120	NGUYỄN ĐĂNG HUY	22/08/2000	B	B2K341	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
121	VŨ QUỐC HUY	23/09/1993	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
122	BÙI THỊ HUYỀN		B.01	B11K61	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
123	LÊ ĐẶNG THANH HUYỀN	8/12/2000	B	B2K336	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
124	TẠ THANH HUYỀN		B	B2K313	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
125	TẠ THỊ THANH HUYỀN	15/08/1986	B	B2K313	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
126	BÙI VĂN HƯNG	10/10/1984	B	B2K354	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
127	NGÔ TIẾN HƯNG	19/05/2004	B	B2K336	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
128	NGUYỄN DUY HƯNG	24/03/1999	B	B1K02	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
129	NGUYỄN VIỆT HƯNG	26/08/1995	B	B2K357	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
130	PHẠM HƯNG	21/09/2004	B	B2K346	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
131	HOÀNG THANH HƯƠNG	13/01/2003	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
132	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	31/10/1983	B	B2K332	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
133	LÊ THỊ THANH HƯƠNG		B.01	B11K61	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
134	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/10/2005	B.01	B11K74	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
135	VŨ MAI HƯƠNG	27/11/1988	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
136	HOÀNG BÍCH HƯƠNG	26/02/1980	B.01	B11K69	lại M+H+Đ	
137	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	1/08/1985	B.01	B11K57	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
138	BÙI XUÂN HỮU	11/03/1998	B	B2K355	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
139	TRẦN CÔNG HỮU	01/07/1996	B	B2K309	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
140	EMI JAN	1/08/1989	B.01	B11K67	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
141	ĐỖ VĂN KIÊN	21/04/1990	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
142	HOÀNG MẠNH KIÊN	11/06/1998	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
143	TRẦN TRUNG KIÊN	20/01/1996	B.01	B11K67	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
144	NGUYỄN ĐÌNH NĂNG KỲ	28/11/2005	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
145	NGÔ VĂN KHẢI	08/06/1998	B	B2K335	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
146	NGUYỄN QUANG KHẢI	26/06/2001	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
147	NGÔ VĂN KHANG	21/10/1988	B	B2K343	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
148	TRẦN NHẬT KHÁNH	10/08/2003	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
149	NGÔ ĐĂNG KHOA	07/01/2001	B	B1K10	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
150	VÕ THỊ MINH KHUÊ	26/09/2004	B.01	B11K74	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
151	PHẠM THỊ LAM	20/05/1990	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
152	PHẠM THỊ PHƯƠNG LAN	08/02/1982	B	B1K01	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
153	BÙI BÍCH LIÊN	24/10/1991	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
154	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	24/06/1993	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
155	PHẠM HƯƠNG LIÊN	13/03/1990	B.01	B11K64	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
156	DƯƠNG HOÀI LINH	28/12/1983	B.01	B11K64	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
157	ĐINH THỊ LINH	23/05/1999	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
158	ĐỖ KHÁNH LINH	20/07/2002	B.01	B11K77	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
159	ĐỖ KHÁNH LINH	11/07/2005	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
160	HÀ THỊ DIỆU LINH	9/12/1994	B.01	B11K78	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
161	LÊ ĐỨC LINH	25/08/1994	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
162	LÊ KHÁNH LINH	18/02/1994	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
163	LÊ VĂN LINH	1/07/2000	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
164	NGHIÊM HOÀNG CẨM LINH	21/06/1985	B.01	B11K78	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
165	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	22/03/2004	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
166	NGUYỄN THÁI LINH	9/09/1991	B.01	B11K70	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
167	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	2/11/1999	B.01	B11K61	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	
168	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	06/08/2005	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
169	TRƯƠNG QUANG LINH	12/06/1998	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
170	VŨ HOÀI LINH	11/06/1989	B	B1K06	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
171	LƯƠNG BÁ LONG	27/06/1996	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
172	LƯU HẢI LONG	09/12/2004	B	B2K356	lại đường trường	Bổ sung GKSK
173	NGUYỄN NGỌC LONG	09/09/2005	B	B2K357	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
174	NGUYỄN THỊ LỘC	08/04/1987	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
175	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	14/04/1987	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
176	LÊ VĂN LƯỢNG	22/05/1993	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
177	NGUYỄN THỊ LY	04/05/1999	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	
178	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	25/10/1997	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
179	LÊ QUỐC MẠNH	11/06/1997	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
180	NGUYỄN KHẮC MẠNH	03/04/1996	B	B2K357	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
181	PHẠM ĐỨC MẠNH	06/04/2002	B	B2K352	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
182	BÙI NGUYỄN TUẤN MINH	12/05/1987	B	B2K338	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
183	DƯƠNG HÀ MINH	3/07/2002	B	B2K354	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
184	ĐỖ THỊ HỒNG MINH	10/10/2004	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
185	HOÀNG ANH MINH	04/08/2004	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
186	LÊ ĐỨC MINH	17/05/2003	B.01	B11K70	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
187	NGUYỄN TUẤN MINH	12/05/2000	B	B2K347	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
188	NGUYỄN THỊ ANH MINH	11/11/2002	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
189	VŨ ĐĂNG MINH	24/08/2003	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
190	VŨ HUY NHẬT MINH	14/11/2004	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
191	ĐỖ HÀ MY	28/07/2004	B.01	B11K78	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
192	TRỊNH HÀ MY	3/09/2003	B.01	B11K75	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
193	ĐÀO DUY NAM	15/10/1993	B	B2K352	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
194	HOÀNG THỊ THU NAM	1/02/1987	B.01	B11K77	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
195	LÝ HOÀI NAM	30/10/1993	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
196	NGUYỄN VĂN NAM	1/01/2003	B	B2K334	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
197	PHẠM THÀNH NAM	15/10/2000	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
198	TRẦN HOÀI NAM	17/06/1988	B	B2K325	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
199	VŨ HOÀI NAM	23/06/2004	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
200	ĐOÀN THỊ HẢI NINH	1/08/1998	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
201	BÙI THỊ NGÀ	26/02/1982	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
202	TRỊNH THÚY NGÀ	24/07/1997	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
203	NGUYỄN THANH NGÂN	07/11/1999	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
204	TRẦN THỊ KIM NGÂN	15/10/1991	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
205	LÊ NGUYỄN MỸ NGỌC	21/02/2005	B.01	B11K74	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
206	NGUYỄN ÁNH NGỌC	9/09/1996	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
207	NGUYỄN MINH NGỌC	26/11/2001	B	B2K352	V	Bổ sung GKSK
208	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	18/04/1997	B.01	B11K78	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
209	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	6/10/1998	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
210	LÊ HẠNH NGUYỄN	3/10/2005	B.01	B11K78	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
211	PHẠM KHÔI NGUYỄN	06/10/2005		B1K02	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
212	VŨ HÀ NGUYỄN	04/05/2004	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
213	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	18/07/1981	B.01	B11K50	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
214	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	5/12/1997	B.01	B11K76	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
215	LÊ THỊ NGỌC NHUNG	06/08/1989	B.01	B11K73	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
216	NGUYỄN thị PHƯƠNG NHUNG	22/09/1995	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
217	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	15/12/1998	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
218	ĐẶNG THỊ KIM OANH	13/02/1990	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
219	VŨ NG. QUỲNH PHƯƠNG OANH	20/05/1996	B.01	B11K62	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
220	LÊ PHAN	12/03/2002	B	B2K339	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
221	NGUYỄN TIỀN HUY PHONG	19/02/2004	B	B2K352	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
222	PHẠM TRUNG PHONG	22/07/2003	B	B2K355	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
223	THIỆU THỊ PHONG	20/11/1982	B	B2K336	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
224	HÀ ĐÌNH THANH PHÚC	26/03/2004	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
225	MẠC BẢO PHÚC	29/08/2004	B.01	B11K76	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
226	NGUYỄN HOÀNG HỮU PHÚC	26/09/2006	B	B1K09	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
227	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC	17/07/2000	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
228	BÙI THỊ THU PHƯƠNG	5/12/2001	B	B2K336	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
229	DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG	07/12/1995	B.01	B11K68	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
230	HOÀNG THU PHƯƠNG	19/07/1992	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
231	LÊ thị MAI PHƯƠNG	LINH VP	B.01	B11K77	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
232	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	21/01/2003	B	B2K336	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
233	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	29/08/2002	B	B2K345	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
234	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	17/02/1998	B.01	B11K52-A	V	Bổ sung GKSK
235	HOÀNG ĐỨC PHƯƠNG	16/12/1986	B	B2K309	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
236	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	2/06/1999	B.01	B11K31	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
237	LÊ MINH QUANG	12/12/2004	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
238	NGUYỄN VĂN QUANG	8/02/1993	B	B2K354	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
239	TRẦN MINH QUANG	07/04/2005	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
240	TRẦN NHẬT QUANG	05/08/2006	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
241	DƯƠNG HỒNG QUÂN	24/04/1997	B.01	B11K71	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
242	HOÀNG ĐỨC QUÂN	03/05/2006	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
243	NGUYỄN ANH QUÂN	18/11/1999	B	B2K355	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
244	NGUYỄN MẠNH QUÂN	24/07/2003	B	B2K336	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
245	TÓNG VĂN QUÂN	13/10/1991	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
246	BÙI XUÂN QUÝ	2/11/2005	B	B1K04	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
247	VŨ ĐÌNH QUÝ	26/09/1991	B	B2K336	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
248	HOÀNG NHƯ QUỲNH	25/05/1997	B	B1K06	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
249	LƯU THỊ THÚY QUỲNH	14/11/1997	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
250	PHẠM THANH QUỲNH	20/12/2000	B	B2K333	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
251	TRẦN THỊ HƯƠNG QUỲNH	19/10/2003	B	B2K352	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
252	BÙI VĂN SƠN	13/04/1999	B.01	B11K76	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
253	KIỀU CÔNG SƠN	26/03/1987	B	B2K355	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
254	LÊ NGỌC SƠN	13/10/1995	B	B2K338	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
255	LÊ SỸ THÁI SƠN	13/04/2005	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
256	NGUYỄN HỒNG SƠN	8/08/1997	B.01	B11K73	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
257	NGUYỄN HUY TRƯỜNG SƠN	8/09/2004	B	B2K347	lại H+Đ	
258	NGUYỄN THÀNH TÀI	16/10/2002	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
259	PHÙNG THẾ TÀI	18/02/1990	B	B2K297	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
260	ĐOÀN THỊ THANH TÂM	11/03/1988	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
261	HOÀNG THỊ THANH TÂM	10/01/1995	B.01	B11K71	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
262	NGUYỄN THANH TÂM	05/04/1993	B	B2K313	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
263	PHẠM HOÀNG TÂM	24/02/1989	B	B2K326	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
264	VŨ THỊ THANH TÂM	26/01/1989	B	B2K345	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
265	LÊ VĂN TIÊN	30/04/1985	B	B2K355	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
266	TRẦN VĂN TIÊN	5/10/1990	B	B1K03	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
267	VŨ DUY TIÊN	5/03/1994	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
268	NGUYỄN THỊ TỈNH	01/01/1985	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
269	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	19/10/2005	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
270	NGUYỄN QUỐC TOÀN	20/04/1997	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
271	LÊ XUÂN TOẢN	5/03/2002	B	B2K352	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
272	NGUYỄN TRUNG TÚ	3/03/2000	B.01	B11K76	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
273	PHAN HUY TÚ	27/07/2000	B	B2K353	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
274	BÙI ANH TUẤN	25/07/1994	B	B2K336	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
275	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	10/06/1993	B	B1K09	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
276	NGUYỄN MINH TUẤN	29/02/2004	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
277	PHẠM VĂN TUẤN	20/04/1987	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
278	TRẦN TRUNG TUẤN	31/01/1994	B	B2K338	lại L+H+Đ	Bổ sung GKSK
279	NGUYỄN THỊ TUẤT	27/05/1982	B.01	B11K48	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
280	NGUYỄN THANH TÙNG	31/05/1997	B	B2K341	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
281	PHẠM ANH TÙNG	27/09/2003	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
282	PHẠM THANH TÙNG	30/10/1992	B	B2K356	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
283	LƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	29/05/2001	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
284	NGUYỄN VĂN THANH	24/12/1981	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
285	BÙI ĐỨC THÀNH	27/01/1987	B	B2K354	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
286	NGUYỄN DUY THÀNH	27/10/2004	B	B2K350	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
287	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	15/03/2004	B	B1K10	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
288	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	1/09/1999	B	B2K354	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
289	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	22/12/1995	B	B2K312	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
290	PHẠM THỊ BÍCH THẢO	28/10/1992	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
291	MAI TIẾN THẮNG	6/10/2024	B	B2K345	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
292	ĐÀO THỊ KIM THOA	08/02/1972	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
293	NGUYỄN HUY THÔNG	30/11/1993	B	B2K349	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
294	TỔNG MINH THÔNG	16/05/1993	B.01	B11K81	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
295	NGUYỄN PHƯƠNG THU	27/07/1986	B.01	B11K53-A	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
296	NGUYỄN THỊ THU	06/11/2002	B.01	B11K81	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
297	NGUYỄN THỊ THU	05/10/1994	B	B2K316	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
298	BÙI THỊ THANH THÙY	28/01/1998	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
299	NGÔ THANH THÙY	02/01/1992	B.01	B11K80	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
300	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	28/03/1989	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
301	BÙI THANH THU'		B	B1K06	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
302	LÊ VĂN THỨC	07/02/1991	B	B2K318	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
303	VŨ THỊ HUYỀN THƯƠNG	09/03/1997	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
304	DƯƠNG THỊ THƯỜNG	26/06/1986	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
305	TRẦN THANH TRÀ	21/02/1980	B.01	B11K75	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
306	BÙI THU TRANG	10/10/2000	B.01	B11K62	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
307	DƯƠNG QUỲNH TRANG	20/10/1985	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
308	HÀ THANH TRANG	30/01/2003	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
309	LÂM THỊ TRANG	22/02/1997	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
310	LÊ MINH TRANG	12/08/2000	B.01	B11K75	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
311	LÊ PHƯƠNG TRANG	18/05/1993	B	B2K314	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
312	LƯU HUYỀN TRANG	1/11/2002	B.01	B11K74	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
313	NGUYỄN THANH THANH TRANG	29/10/2004	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
314	NGUYỄN THỊ ÁNH TRANG	15/02/1990	B.01	B11K71	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
315	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	06/12/2003	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
316	NGUYỄN THÙY TRANG	24/03/1984	B.01	B11K81	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
317	PHẠM THU TRANG	26/02/1996	B.01	B11K52-A	V	Bổ sung GKSK
318	TẠ QUỲNH TRANG	18/01/2003	B.01	B11K79	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
319	TRẦN THỊ TRANG	04/03/1988	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
320	VŨ THỊ TRANG	20/03/1999	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
321	VŨ THỊ NGỌC TRÂM	20/02/1991	B.01	B11K50	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
322	BẠCH VĂN TRUNG	16/03/1990	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
323	ĐỖ MẠNH TRUNG	30/08/2002	B	B2K333	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
324	LƯƠNG THÀNH TRUNG	15/12/1992	B	B2K344	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
325	LƯU ĐỨC TRUNG	8/11/1986	B.01	B11K79	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
326	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	20/04/2006	B	B2K357	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
327	NGUYỄN HOÀNG MẠNH TRUNG	16/02/2002	B	B2K345	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
328	NGUYỄN MINH TRUNG	17/08/1988	B	B2K356	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
329	LÊ QUANG TRƯỜNG	20/02/1996	B	B2K357	lại H+Đ	Bổ sung GKSK

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HẠNG THI	KHÓA	NỘI DUNG SH	GHI CHÚ
330	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	30/10/1985	B.01	B11K80	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
331	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	23/10/2004	B	B2K356	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
332	TRƯƠNG TIẾN TRƯỜNG	04/09/1993	B.01	B11K80	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
333	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	19/02/1997	B.01	B11K50	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
334	TRẦN THỊ UYÊN	22/12/1988	B.01	B11K83	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
335	ĐÀO HỒNG VÂN	13/11/1994	B.01	B11K74	lại L+M+H+Đ	
336	MAI VĂN VÂN		B	B1K06	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
337	PHAN ĐÌNH VIỆT	20/12/1997	B	B2K309	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
338	HÁN VĂN VINH	19/04/1979	B	B2K349	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
339	TRẦN QUANG VINH	2/09/2023	B	B2K336	SH (L+M+H+Đ)	Bổ sung GKSK
340	ĐỖ LONG VŨ	8/03/2004	B	B2K346	lại L+M+H+Đ (>1 năm)	Bổ sung GKSK
341	TRỊNH ĐĂNG VŨ	12/09/2001	B	B1K05	lại H+Đ	Bổ sung GKSK
342	LOẠI THỊ VƯỢNG	12/02/1974	B.01	B11K83	lại L+M+H+Đ	Bổ sung GKSK
343	ĐOÀN THỊ HẢI YẾN	6/04/2000	B.01	B11K79	lại M+H+Đ	Bổ sung GKSK
344	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	20/10/1991	B.01	B11K75	lại H+Đ	Bổ sung GKSK

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan